

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-8-2019

V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệm.

2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2019 về *tranh chấp hôn nhân gia đình*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Kim A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2019, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn anh Đỗ Văn H; lời khai của bị đơn chị Ngô Thị Kim A và các tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị Kim A kết hôn là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

* Theo anh H nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến đầu năm 2017 thì vợ

chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi đi làm công nhân ở cụm công nghiệp huyện B, tỉnh Hà Nam, chị Anh nhiều lần đi ngoại tình với người đàn ông khác; mặt khác chị Anh chi tiêu trong gia đình lãng phí, không biết tiết kiệm, lo toan cho gia đình nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau căng thẳng. Đến tháng 5/2018, do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, căng thẳng, anh Hưng đã đuổi chị A ra khỏi nhà nên chị A đã về nhà em trai là Ngô Văn K, sinh sống, ly thân với anh H cho tới nay, vợ chồng chất dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh H xác định vợ chồng tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với chị A.

* Lời trình bày của chị Ngô Thị Kim A lưu tại hồ sơ: Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi sinh con được khoảng 18 tháng thì chị đi làm công nhân ở cụm công nghiệp huyện B, tỉnh Hà Nam, do làm ca tối nên chị về muộn, ở nhà mẹ chồng và chồng là anh H nghi ngờ chị đi ngoại tình với người đàn ông khác nhưng thực tế chị không ngoại tình với người khác, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Đến tháng 5/2018, anh H đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã về nhà em trai là Ngô Văn K ở thôn 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, sinh sống và ly thân với anh H cho tới nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hưng xin ly hôn, chị nhất trí ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Anh H - chị A đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 04/9/2014, do anh H đang nuôi dưỡng.

Trường hợp ly hôn:

+ Anh H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu B cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

+ Chị A đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác*: Anh H và chị A đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị A vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được vụ án.

* *Tại phiên toà*:

- Nguyên đơn anh Đỗ Văn H trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị A. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Bảo cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị A

vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt chị A theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa anh H - chị A theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình. Về con chung: Đề nghị giao cháu B cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Ngô Thị Kim A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Anh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị Kim A là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H cho rằng chị A nhiều lần đi ngoại tình, sinh hoạt hàng ngày không biết tiết kiệm, lo toan cho gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng và ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Chị A cho rằng anh H nghe lời mẹ, nghi ngờ chị đi ngoại tình dẫn tới vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn với anh H. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H - chị A có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 04/9/2014, do anh H đang nuôi dưỡng. Anh H và chị A đều có nguyện vọng được nuôi con chung và đều có quyền nuôi con chung.

Xét: Chị A hiện nay phải đi ở nhờ nhà em trai là anh Ngô Đức K, chị không chứng minh được thu nhập hàng tháng của mình. Anh H có thu nhập bình quân 4.800.000 đồng/tháng, có nơi ở riêng nên đủ điều kiện nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung khi vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử giao cháu B cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, như ý kiến của anh H và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác: Ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị Kim A.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 04/9/2014 cho anh Đỗ Văn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên Gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đồi trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2010/04100 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Thành Nam